

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH TƯỜNG  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 35/2019/HS-ST  
Ngày 21 tháng 5 năm 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Trọng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thái Hòa và ông Nguyễn Văn Chung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa:**  
Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

**1. Phùng Văn D**, sinh ngày 27 tháng 3 năm 1997, tại: Xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Bàn Mạch, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn V và bà Trần Thị Th; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/02/2019 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đến nay, “có mặt”.

**2. Phùng Văn V**, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1964, tại: Xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Bàn Mạch, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính:

Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn A (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; có vợ là vợ Trần Thị Th và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 86/2000/HS-PT ngày 26/12/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt V 30 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 năm về tội “Tổ chức đánh bạc”. Ngày 20/12/2010 V đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo được tại ngoại và áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/02/2019 đến nay, “có mặt”.

- **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1951, (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1976 - Là cháu của bà X và là người trực tiếp chăm sóc bà X (Bà X không có chồng, con, bố mẹ đều đã chết).

Địa chỉ: Thôn Bàn Mạch, xã L, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc, “có mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 35 phút ngày 01/01/2019, Phùng Văn V điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88C- 085.73 chở cát đi từ nhà V đến nhà anh Vũ Văn P ở cùng thôn để đổ cát. Đi cùng xe ô tô với V có Phùng Văn D (là con trai của V). Khi V điều khiển xe ô tô đi đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn Bàn Mạch, xã L, huyện T, thấy đoạn đường này hẹp và khó đi nên V giao cho D điều khiển xe ô tô để V xuống xe xi nhan và nhìn đường điều chỉnh cho D lái xe ô tô. D điều khiển xe ô tô đi lùi từ đường ngõ vào phía nhà anh P, còn V xuống xe đứng trước đầu xe ô tô để xi nhan cho D lùi xe. D điều khiển xe ô tô đi lùi về phía nhà anh P theo hướng từ xã Tuân Chính đi xã Phú Thịnh được khoảng 60m, do không chú ý quan sát phía sau nên D đã điều khiển xe ô tô đâm va vào bà Nguyễn Thị X đi bộ phía sau cùng chiều với chiều lùi xe của D làm bà X ngã xuống đường và bị bánh xe phía sau bên phải của xe ô tô chèn qua người dẫn đến tử vong tại chỗ. Sau khi gây tai nạn do tắc đường nên D tiếp tục điều khiển xe lùi đến nhà anh P đổ cát rồi điều khiển xe đến đỗ ở vị trí cách nơi xảy ra tai nạn khoảng 30m.

Ngay sau khi nhận được tin báo về vụ tai nạn giao thông nêu trên, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Vĩnh Tường đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện liên quan và tổ chức các hoạt động kiểm tra, xác minh theo quy định pháp luật và các bên liên quan không có ý kiến gì.

Ngày 01/01/2019 Công an huyện Vĩnh Tường có Quyết định trưng cầu giám định về tử thi đối với bà Nguyễn Thị X. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 01/TT ngày 03/01/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đối với ông bà Nguyễn Thị X kết luận: *Dấu hiệu qua giám định: Thể trạng tử thi biến dạng. Chấn thương sọ não nặng, chấn thương hàm mặt nặng, chấn thương cổ: Dập vỡ khối xương hộp sọ, hàm mặt. Chấn thương ngực bụng: Dập gãy toàn bộ cung xương sườn, xương cột sống, xương khung chậu, toàn bộ ruột dập nát thoát ra ngoài. Hậu môn, sinh dục biến dạng. Nguyên nhân chết: Sốc đa chấn thương không hồi phục.*

Ngày 02/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Vĩnh Tường ra Quyết định trưng cầu giám định số 48, trưng cầu Viện pháp y Quân đội giám định ADN đối với mẫu chất màu nâu đỏ thu tại mặt ngoài má lớp bánh trong bánh sau bên phải xe ô tô biển kiểm soát 88C- 085.73 và mẫu máu thu của tử thi Nguyễn Thị X.

Ngày 09/01/2019, Viện pháp y Quân Đội có Bản kết luận giám định ADN số HT04.19/PY-XN, kết luận: *Dấu vết màu nâu đỏ thu tại mặt ngoài má lớp bánh trong bánh sau bên phải xe ô tô biển kiểm soát: 88C- 085.73, ký hiệu M1 là sinh phẩm của người; có AND trùng khớp hoàn toàn với ADN mẫu máu thu trên người tử thi Nguyễn Thị X, ký hiệu A1.*

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã tạm giữ xe ô tô biển kiểm soát 88C- 085.73, 01 bộ quần áo mặc ngoài, 01 chiếc mũ len và mẫu máu thu tại hiện trường để phục vụ điều tra. Số vật chứng này được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ việc xảy ra, Phùng Văn V đã tự nguyện bồi thường tiền mai tang phí và tiền tổn thất tinh thần cho gia đình bà Nguyễn Thị

X, với số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Đại diện gia đình bà X ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1976, trú tại xã L - huyện T (là cháu của bà X và là người trực tiếp chăm sóc bà X) đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu Phùng Văn D phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác, đồng thời đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho D và V.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKSVT ngày 23 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố Phùng Văn D về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Truy tố Phùng Văn V về tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đối với bị cáo Phùng Văn D và bị cáo Phùng Văn V; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Văn D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 25/02/2019.

Áp dụng điểm a khoản 1; khoản 4 Điều 264; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Văn V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã L, huyện T nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo V.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bổ sung bị cáo V từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và dân sự.

Đại diện bị hại ông Nguyễn Văn Tr trình bày: Ông là cháu của bà X, là người trực tiếp chăm sóc bà X được người thân của bà X ủy quyền tham gia giải quyết vụ án. Sau khi sự việc gia đình ông V và cháu D đã đến thăm hỏi và bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần số tiền 15.000.000 đồng. Ông đại diện

gia đình đứng ra đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác, đồng thời đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo D và bị cáo V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, các bị cáo khai nhận:

Khoảng 08 giờ 40 ngày 01/01/2019, tại đoạn đường liên thôn thuộc thôn Bàn Mạch, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Phùng Văn V mặc dù biết rõ Phùng Văn D (con trai V) là người không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, nhưng vẫn giao xe ô tô biển kiểm soát 88C- 085.73 thuộc sự quản lý, sở hữu của V cho D điều khiển đi lùi trên đoạn đường liên thôn thuộc thôn Bàn Mạch, xã L, huyện T. Trong khi điều khiển xe ô tô đi lùi, do không chú ý quan sát phía sau, lùi xe không đảm bảo an toàn nên xe ô tô do D điều khiển đã đâm va vào bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1951, trú tại thôn Bàn Mạch, xã L, huyện T đi bộ phía sau cùng chiều với chiều lùi xe ô tô của D làm bà X ngã xuống đường và bị trục bánh xe phía sau bên phải chèn qua người dẫn đến tử vong tại chỗ.

[3] Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, sơ đồ vụ tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông có liên quan đến việc tai

nạn; biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y; bản ảnh chụp tại hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Phùng Văn D là người không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ do không chú ý quan sát, điều khiển xe đi lùi không đảm bảo an toàn gây tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả nghiêm trọng làm bà X tử vong. Hành vi của Phùng Văn D đã vi phạm khoản 1 Điều 16 Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Phùng Văn D đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội danh được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 3 năm đến 10 năm.

[5] Đối với Phùng Văn V biết rõ D là người chưa có giấy phép lái xe ô tô theo quy định nhưng vẫn giao xe ô tô biển kiểm soát 88C - 085.73 thuộc sự quản lý, sở hữu của V cho D điều khiển tham gia giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng làm một người chết. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Phùng Văn V đã phạm vào tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

[6] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trật tự quản lý giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng người khác, ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương. Nguyên nhân chủ yếu là do ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ của những người điều khiển phương tiện giao thông còn kém. Đấu tranh với các hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông nói chung trong đó có an toàn giao thông đường bộ nói riêng nhằm thiết lập lại trật tự, an toàn cho xã hội là cần thiết.

[7] Xét nhân thân các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả với số tiền 15 triệu đồng để thăm hỏi, động viên và giúp gia đình người bị hại chi phí tổ chức việc mai táng, thờ cúng cho gia đình bị hại; có thái độ

thành khẩn khai báo; thực sự ăn năn hối cải do đó các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Đối với bị cáo D trước khi phạm tội có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ do đó Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên như đã phân tích ở trên hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần phải cách ly bị cáo khỏi cuộc sống cộng đồng ở ngoài xã hội để chấp hành hình phạt tù tại Trại giam như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp. Đối với bị cáo V có hành vi giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông gây hậu quả nghiêm trọng do vậy cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt cải tạo không giam giữ với thời gian như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp. Bị cáo V có tài sản nhưng không có công việc ổn định, thu nhập thấp do vậy miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo V.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 15.000.000 đồng gồm mai táng phí, thờ cúng cho gia đình bị hại. Ông Trần Văn Tr đại diện bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác do vậy Tòa không xét.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo V có điều kiện và có tài sản do vậy cần áp dụng khoản 4 Điều 264 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo V số tiền 10.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô 88C- 085.73, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Phùng Văn V nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Vĩnh Tường đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho V. Nhận lại tài sản V không có ý kiến đề nghị gì do vậy Tòa không xét.

Đối với 01 bộ quần áo mặc ngoài, 01 chiếc mũ len và mẫu máu Cơ quan điều tra đã thu giữ trong quá trình khám nghiệm tử thi không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: Bị cáo D và bị cáo V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phùng Văn D phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn D 03 (Ba) năm tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 25/02/2019.

Căn cứ điểm a khoản 1; khoản 4 Điều 264; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phùng Văn V phạm tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn V 01 năm 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã L, huyện T nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao Phùng Văn V cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo V có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ cho bị cáo V.

Phạt bổ sung bị cáo V số tiền 10.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 bộ quần áo mặc ngoài, 01 chiếc mũ len và mẫu máu không có giá trị sử dụng. Vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường lập ngày 03 tháng 5 năm 2019.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phùng Văn D và bị cáo Phùng Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CQĐT - CA huyện Vĩnh Tường;
- CQCSTHAHS - CA huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**(đã ký)**

**Nguyễn Xuân Trọng**